

SỰ ĐA DẠNG CỦA NGUỒN TÀI NGUYÊN THỰC VẬT Ở KHU DU LỊCH PHỤC HỒI SỨC KHỎE NƯỚC KHOÁNG THANH TÂN

Mai Văn Phô, Phan Thị Thúy Hằng*
Hoàng Việt Hương**

Mở đầu

Từ năm 1928, công dụng giải khát và phục hồi sức khỏe của suối nước nóng Thanh Tân, nằm sát chân núi Thanh Tân, thuộc xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã được các nhà khoa học người Pháp khảo cứu. Tuy nhiên suối nước nóng Thanh Tân được nhiều người biết đến chỉ trong khoảng 10 năm nay, từ khi nơi này được xây dựng thành khu du lịch nghỉ dưỡng. Vừa bước chân vào Khu du lịch phục hồi sức khỏe nước khoáng Thanh Tân, chúng ta như lạc vào một bức tranh thiên nhiên hài hòa và sống động giữa màu xanh hoang sơ của rừng, núi và tiếng suối chảy róc rách. Giá trị của Thanh Tân không chỉ ở dòng suối nước nóng mà còn bởi hệ thực vật ở đây. Vì vậy chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu hệ thực vật ở Thanh Tân, nhằm giới thiệu với du khách một nguồn tài nguyên quý góp phần tôn vinh vẻ đẹp và giá trị của khu du lịch nghỉ dưỡng này.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng: Là toàn bộ các loài thực vật (tự nhiên, cây trồng) tại Khu du lịch phục hồi sức khỏe nước khoáng Thanh Tân, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Phương pháp: Điều tra thu thập mẫu vật ngoài thực địa theo tuyến khảo sát. Thu mẫu thực vật, xử lý và bảo quản theo phương pháp của Klein [6] và Nguyễn Nghĩa Thìn [8]. Định tên khoa học theo phương pháp so sánh hình thái và phân loại giá trị sử dụng dựa trên các tài liệu [3, 4, 5, 7]. Đánh giá các loài quý hiếm theo *Sách đỏ Việt Nam* (2007) [1]. Xây dựng bảng danh lục thực vật theo Brummitt [2].

Kết quả, thảo luận

Đa dạng các taxon thực vật

Hệ thực vật ở Thanh Tân được xác định gồm 216 loài thuộc 176 chi, 79 họ, 2 ngành (Polypodiophyta và Magnoliophyta). Trong đó, ngành Mộc lan (Magnoliophyta) ưu thế với 210 loài, 171 chi và 75 họ, chiếm 97,22% tổng số loài, 97,16% tổng số chi và 94,94% tổng số họ thu được; ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) chỉ có 6 loài, 5 chi và 4 họ, chiếm 2,78% tổng số loài, 2,84% tổng số chi, 5,06% tổng số họ trong hệ.

* Trường Đại học Khoa học Huế.

** Sở Khoa học và Công nghệ Thừa Thiên Huế.

Trong số 210 loài của ngành Mộc lan, lớp Mộc lan (Magnoliopsida) có 171 loài chiếm 79,17%, lớp Loa kèn (Liliopsida) chỉ có 39 loài chiếm 18,06% tổng số loài thu được.

Bảng 1. Sự đa dạng của các taxon trong các ngành thực vật ở Thanh Tân

Ngành thực vật	Họ		Chi		Loài	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Ngành Dương xỉ (Polypodiophyta)	4	5,06	5	2,84	6	2,78
Ngành Mộc lan (Magnoliophyta)	75	94,94	171	97,16	210	97,22
- Lớp Mộc lan (Magnoliopsida)	61	77,22	141	80,11	171	79,17
- Lớp Loa kèn (Liliopsida)	14	17,72	30	17,05	39	18,06
Tổng	79	100	176	100	216	100

Trong tổng số 79 họ thực vật của khu hệ, có 15 họ đa dạng nhất, mặc dù chỉ chiếm 18,99% tổng số họ nhưng lại chiếm tới 51,70% tổng số chi và 55,09% tổng số loài của khu hệ, trong đó 5 họ có từ 10-13 loài chiếm 26,39% tổng số loài, 10 họ có từ 5-9 loài chiếm 28,70% tổng số loài. Còn lại 22 họ có 2-4 loài chiếm 25,46% tổng số loài và 42 họ có 1 loài chiếm 19,45% tổng số loài.

Bảng 2: Những họ thực vật có mức độ đa dạng cao (từ 5-13 loài) ở Thanh Tân

TT	Tên họ	Số loài	TT	Tên họ	Số loài
1	Họ Lan-Orchidaceae	13	9	Họ Vang-Caesalpiniaceae	6
2	Họ Trúc đào-Apocynaceae	12	10	Họ Long não-Lauraceae	6
3	Họ Dâu tằm-Moraceae	12	11	Họ Sim -Myrtaceae	6
4	Họ Cúc-Asteriaceae	10	12	Họ Cỏ roi ngựa-Verbenaceae	6
5	Họ Thầu dầu-Euphorbiaceae	10	13	Họ Na-Annonaceae	5
6	Họ Cà phê-Rubiaceae	9	14	Họ Bông-Malvaceae	5
7	Họ Cam-Rutaceae	7	15	Họ Cơm nguội-Myrsinaceae	5
8	Họ Cỏ-Poaceae	7			

Ngoài việc đánh giá đa dạng thành phần các họ thực vật, chúng tôi đã thống kê trong số 176 chi chỉ có 10 chi đa dạng nhất với 3-8 loài chiếm 12,50% tổng số loài thu được, 166 chi còn lại có 1-2 loài.

Những loài thực vật quý hiếm ở Thanh Tân

Trong tổng số 216 loài thống kê được, theo *Sách đỏ Việt Nam* chúng tôi đã ghi nhận có 4 loài quý hiếm (chiếm 1,85% tổng số loài), gồm 2 loài bậc VU (sẽ nguy cấp) là Ba gạc-*Rauwolfia verticillata* (Lour.) Baill., Đại kế-*Cirsium japonicum* Fisch. ex DC., 2 loài bậc EN (nguy cấp) là Sến mật-*Madhuca pasquieri* (Dubard) H. J. Lam và Hoàng thảo hoa vàng-*Dendrobium chrysanthum* Lindl.

Các loài thực vật có giá trị sử dụng ở Thanh Tân

Ngoài 94 loài cây trồng làm cảnh, lấy bóng mát, cung cấp gỗ, thực phẩm để phục vụ du khách và làm tăng vẻ đẹp của khu du lịch nghỉ dưỡng Thanh Tân, số loài cây tự nhiên ở đây cũng phong phú với 122 loài, phần lớn tập trung ở vùng đồi tạo nên không gian xanh tự nhiên cho khu vực. Trong tổng số 216 loài của

của khu hệ thực vật ở Thanh Tân, số loài có giá trị sử dụng là 192 loài, chiếm 88,89% tổng số loài. Giá trị sử dụng của các loài chủ yếu tập trung vào công dụng làm thuốc và làm cảnh, trong đó nhiều nhất các nhóm: cây làm thuốc gồm 70 loài (chiếm 32,41% tổng số loài), cây vừa làm thuốc vừa làm cảnh 58 loài (26,85%) và cây làm cảnh 38 loài (17,59%).



Sến mật (trái) - Ba gác lá vòng (Nguồn: vi.wikipedia)

Bảng 3: Số lượng các loài cây có giá trị sử dụng ở Thanh Tân

Công dụng	Ký hiệu	Số loài	Tỷ lệ % (tổng số loài)
Cây làm thuốc	M	70	32,41
Cây làm thuốc và làm cảnh	M, Or	58	26,85
Cây làm cảnh	Or	38	17,59
Cây làm thuốc, làm cảnh, thực phẩm	M, Or, F	7	3,24
Cây làm thuốc, thực phẩm	M, F	13	6,02
Cây làm thuốc, làm cảnh, lấy gỗ	M, Or, T	2	0,93
Cây làm cảnh, lấy gỗ	Or, T	4	1,85
Tổng số loài có giá trị sử dụng		192	88,89

Nhóm cây làm thuốc: Với 150 loài (69,44% tổng số loài) thuộc 68 họ, nhóm cây làm thuốc có số lượng loài lớn nhất (bao gồm các loài làm thuốc và vừa làm thuốc vừa có các công dụng khác), trong đó các họ có số loài cây thuốc nhiều nhất là họ Trúc đào-Apocynaceae và họ Cúc-Asteraceae cùng có 10 loài; tiếp đến là họ Thầu dầu-Euphorbiaceae 9 loài; họ Dâu tằm-Moraceae có 8 loài; các họ Na-Annonaceae, Long não-Lauraceae, Cà phê-Rubiaceae, Cam-Rutaceae cùng có 5 loài; các họ Sim-Myrtaceae, Cỏ roi ngựa -Verbenaceae, Cỏ-Poaceae cùng có 4 loài; 56 họ còn lại có 1-3 loài. Các cây tự nhiên phân bố ở vùng đồi và ven suối được dùng làm thuốc đáng chú ý là: Cuông (*Aralia armata*), Hà thủ ô trắng (*Streptocaulon juvenas*), Sắn dây rừng (*Pueraria montana*), Quỳnh lam (*Gonocaryum lobbianum*), Đùng đình (*Caryota mitis*), Lầu núi (*Psychotria montana*), Cam thảo nam (*Scoparia dulcis*),

dulcis), Đốt (*Thysanolaena maxima*)... Trong khuôn viên chính của khu nghỉ mát Thanh Tân, hầu hết các loài có giá trị làm thuốc đều là cây trồng như Mãng cầu Xiêm (*Annona muricata*), Vả (*Ficus auriculata*), Ngũ sắc (*Lantana camara*), Dừa cạn (*Catharanthus roseus*)..., đặc biệt ở đây có loài Bụp giấm (*Hibiscus sabdariffa*) có giá trị vừa làm cảnh vừa làm thuốc, trái cây Bụp giấm được chế biến thành Trà hồng, là đặc sản của khu nghỉ dưỡng Thanh Tân.

Nhóm cây làm cảnh: Góp phần tô nên vẻ đẹp tự nhiên của khu nghỉ mát Thanh Tân là 109 loài (50,46% tổng số loài) có giá trị làm cảnh (bao gồm cây làm cảnh và vừa làm cảnh vừa có công dụng khác) thuộc 51 họ, trong đó các họ có số loài làm cảnh nhiều nhất là: họ Lan-Orchidaceae 13 loài, họ Trúc đào-Apocynaceae 10 loài, họ Vang-Caesalpiniaceae và họ Dầu tằm-Moraceae cùng có 6 loài, họ Cà phê-Rubiaceae và họ Thầu dầu-Euphorbiaceae cùng có 5 loài, họ Cỏ roi ngựa-Verbenaceae, họ Sim-Myrtaceae và họ Cúc-Asteraceae cùng có 4 loài, 42 họ còn lại chỉ có 1-3 loài. Các loài cây trồng dùng để trang trí, làm cảnh và lấy bóng mát phải kể đến là Lộc vừng (*Barringtonia acutangula*), Dừa cạn



Hoàng thảo hoa vàng (Nguồn: vi.wikipedia)

(*Catharanthus roseus*), Súng (*Nymphaea* spp.), Ngũ sắc (*Lantana camara*), Si (*Ficus benjamina* var. *comosa*), Đa búp đỏ (*F. elastica*), Phù dung (*Hibiscus mutabilis*), Cẩm tú mai (*Cuphea hookeriana*), Cô tông đuôi lươn (*Codiaeum variegatum*), Móng bò (*Bauhinia* spp.), Ngọc anh (*Tabernaemontana divaricata*)..., và các loài lan như Hoàng thảo (*Dendrobium* spp.), Hồ điệp (*Phalaenopsis* spp.)...

Các loài tự nhiên có giá trị làm cảnh đáng chú ý là Hoa dẻ thơm (*Desmos chinensis*), Chạch chiu (*Tetracera scandens*), Trang đỏ (*Ixora coccinea*), Sim (*Rhodomyrtus tomentosa*), Mua (*Melastoma normale*), Ran (*Memecylon edule*), Duối (*Streblus asper*), Ti gôn (*Antigonon leptopus*), Dó niệt (*Wikstroemia indica*), Gừng gió (*Zingiber zerumbet*) và Thài lài đuôi mèo (*Murdannia gigantea*)...

Kết luận

Hệ thực vật ở Khu du lịch phục hồi sức khỏe nước khoáng Thanh Tân rất đa dạng, qua điều tra chúng tôi đã xác định được 216 loài thuộc 176 chi, 79 họ của 2 ngành thực vật bậc cao có mạch: ngành Mộc lan (Magnoliophyta) đa dạng nhất với 210 loài (97,22%), 171 chi (97,16%) và 75 họ (94,94%); ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) chỉ có 6 loài (2,78%), 5 chi (2,84%) và 4 họ (5,06%). Trong số các loài đã xác định có 4 loài quý hiếm được ghi nhận trong *Sách đỏ Việt Nam*.

Trong 79 họ thống kê được có 42 họ chỉ có 1 loài, 22 họ có 2-4 loài, 10 họ có 5-9 loài và 5 họ có 10-13 loài. Trong 176 chi có 10 chi đa dạng nhất với 3-8 loài, 166 chi còn lại chỉ có 1-2 loài.

Hệ thực vật ở Thanh Tân có 192 loài có giá trị sử dụng chiếm 88,89% tổng số loài, chủ yếu tập trung vào nhóm cây thuốc (150 loài, chiếm 69,44%) và nhóm cây làm cảnh (109 loài chiếm 50,46%).

MVP, PTTH, HVH

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (2007), *Sách đỏ Việt Nam, Phần Thực vật*, Nxb KHTN&CN, Hà Nội.
2. Brummitt R.K. (1992), *Vascular plant families and genera*, Royal Botanic Garden Kew.
3. Võ Văn Chi (1997), *Từ điển cây thuốc Việt Nam*, Nxb Y học, TP Hồ Chí Minh.
4. Phạm Hoàng Hộ (1999-2000), *Cây cỏ Việt Nam*, Quyển I, II, III, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh.
5. Phạm Hoàng Hộ (2006), *Cây có vị thuốc ở Việt Nam*, Nxb Trẻ, TP HCM.
6. R.M. Klein & D.T. Klein, người dịch Nguyễn Tiến Bân & Nguyễn Như Khanh (1979), *Phương pháp nghiên cứu thực vật*, Nxb KH&KT, Hà Nội.
7. Đỗ Tất Lợi (2001), *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*, Nxb Y học, Hà Nội.
8. Nguyễn Nghĩa Thìn (1997), *Cẩm nang nghiên cứu đa dạng sinh vật*, Nxb Nông Nghiệp, Hà Nội.

TÓM TẮT

Bài báo giới thiệu sự đa dạng của nguồn tài nguyên thực vật ở Khu du lịch phục hồi sức khỏe nước khoáng Thanh Tân. Qua điều tra, chúng tôi đã xác định được 216 loài thuộc 176 chi, 79 họ của 2 ngành thực vật bậc cao có mạch: ngành Mộc lan (Magnoliophyta) ưu thế với 210 loài (97,22%), ngành Dương xỉ (Polypodiophyta) chỉ có 6 loài (2,78%). Trong số các loài đã xác định có 4 loài quý hiếm được ghi nhận trong *Sách đỏ Việt Nam*. Số loài thực vật có giá trị sử dụng ở Thanh Tân chiếm tỷ lệ cao với 192 loài (88,89% tổng số loài), chủ yếu tập trung vào nhóm cây thuốc (150 loài chiếm 69,44%) và nhóm cây làm cảnh (109 loài chiếm 50,46%).

ABSTRACT

THE DIVERSITY OF BIOLOGICAL RESOURCES AT THE THANH TÂN SPA RESORT

This article gives an introduction to the bio-diversity of the vegetation in the area where is located the hot spring resort of Thanh Tân. Through our investigation, we can list 216 identified plant species in the flora of the Thanh Tân resort that belong to 176 genera, 79 families and 2 phylums. In which the more diversified phylum is *Magnoliophyta* with 210 species make up 97,22% total identified species while *Polypodiophyta* is only with 6 species (2,78%). Among the species listed, 4 are valuable rare ones recorded in the *Red Data Book of Vietnam*. The species of vegetation which are useful accounts for a high percentage of 88,89% including 192 species, of which the majority are medical herbs (150 species, 69,44%) and species which can be made into bonsai (109 species, 50,46%).